

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **390/2022/HSPT**  
Ngày **26** tháng **9** năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Kiều Lương

*Các thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Quyên

Bà Hà Thị Thanh Nữ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 282/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn S, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kháng cáo của đại diện bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2022/QĐXXPT-HS ngày 08/9/2022

**- Bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị:**

**Họ và tên:** **Trần Văn S**, sinh năm 1966 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ: Lưu Thị M, sinh năm: 1968; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại.

**- Bị hại:** Ông Phạm Ngọc Nhn, sinh năm: 1956 (đã chết).

**- Đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Phạm Nguyên Ph, sinh năm: 1982.  
(Theo văn bản ủy quyền ngày 17/02/2021)

Địa chỉ: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đ.

(Bị cáo, đại diện bị hại có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

1. *Nội dung chính:* Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/01/2021, Trần Văn S điều khiển xe mô tô 3 bánh tự chế gắn biển số 60Y2-1642 từ nhà ra Quốc lộ 1A để đi làm rẫy tại ấp B, xã X. S điều khiển xe lưu thông ngược chiều trên làn đường xe hỗn hợp thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1A (tính theo hướng lưu thông thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận) để vào rẫy của mình. Khi lưu thông đến Km 1808 Quốc lộ 1A thuộc ấp B, xã X thì cùng lúc này, ông Phạm Ngọc Nh điều khiển xe mô tô biển số 60B6-493.02 lưu thông trên làn đường xe hỗn hợp thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1A (theo hướng lưu thông thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận) đến, do phía trước phía trước xe S điều khiển có 01 xe ô tô tải đang dừng đỗ trong lề đường, phần bên trái xe chiếm khoảng gần 01m làn đường xe hỗn hợp bên phải Quốc lộ 1A. S đánh lái xe sang phải theo hướng đi của mình để tránh nhưng do thiếu chú ý quan sát nên phần góc trước và hông thùng bên phải xe mô tô 3 bánh được gắn biển số 60Y2-1642 va chạm với phần bên phải xe mô tô biển số 60B6-493.02 do ông Phạm Ngọc Nh điều khiển, gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Ông Phạm Ngọc Nh bị thương, được đưa đi cấp cứu và đã tử vong vào lúc 12 giờ cùng ngày tại Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc.

### *2. Kết quả khám nghiệm hiện trường.*

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường thẳng, thảm nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 15m; ở giữa có dải phân cách cứng phân chia 02 chiều xe ngược nhau; mỗi bên có 02 làn đường: Làn đường xe ô tô và làn đường xe hỗn hợp đều rộng 3,5m; giữa 02 làn đường có vạch đơn, đứt nét, màu trắng (vạch phân làn). Quá trình khám, nghiệm hiện trường chọn hướng lưu thông thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận làm chuẩn, mô tả như sau:

- Xe mô tô 3 bánh được gắn biển số 60Y2-1642 đỗ trong phần đất bên phải Quốc lộ 1A; đầu xe hướng phần đất bên phải Quốc lộ 1A và chệch về hướng đi thành phố Hồ Chí Minh; đuôi xe hướng ra Quốc lộ 1A và chệch về hướng đi tỉnh Bình Thuận. Trục bánh trước và trục bánh sau bên phải xe cách vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A lần lượt là 10,3 và 8,2m.

- Xe mô tô biển số 60B6-493.02 ngã sang trái, nằm giữa vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A, đầu xe hướng về phải Quốc lộ 1A, đuôi xe hướng về trái Quốc lộ 1A; trục bánh trước nằm trên làn đường xe hỗn hợp bên phải Quốc lộ 1A và cách vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A 01m, cách trục bánh sau bên phải xe mô tô 3 bánh được gắn biển số 60Y2-1642 về hướng đi tỉnh Bình Thuận 33,3m; trục bánh

sau xe mô tô biển số 60B6-493.02 nằm trên làn đường xe ô tô bên phải Quốc lộ 1A và cách vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A 0,3m.

- Dấu vết cày xe mô tô biển số 60B6-493.02 dài 9,1m, chiều hướng thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận, nằm trên làn đường xe hỗn hợp bên phải Quốc lộ 1A, đầu vết cày ngay tại vị trí vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A và hướng đi thành phố Hồ Chí Minh, cuối vết cày tại vị trí xe mô tô biển số 60B6-493.02 ngã.

- Dấu vết máu phạm vi (01 x 01)m nằm trên làn đường xe ô tô bên phải Quốc lộ 1A; tâm dấu vết máu cách vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A 0,9m, cách đầu dấu vết cày xe mô tô biển số 60B6-493.02 về hướng đi thành phố Hồ Chí Minh 0,7m.

- Đối diện vuông góc với dấu vết máu (so với trục đường Quốc lộ 1A) là cột mốc Km 1808 Quốc lộ 1A trong phần đất bên trái Quốc lộ 1A được chọn làm mốc hiện trường.

Điểm va chạm: Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và các tài liệu thu thập được, xác định:

- Điểm va chạm trên phương tiện:

- + Đầu nạn nhân Phạm Ngọc Nh và chạm với góc trước bên phải của thùng xe mô tô 3 bánh biển số 60Y2-1642.

- + Phần bên phải xe mô tô biển số 60B6-493.02 (kính chiếu hậu, tay cầm lái và tay thắng) va chạm với mặt ngoài hông thùng bên phải xe mô tô 3 bánh được gắn biển số 60Y2-1642.

- Điểm va chạm trên đường: Làn đường xe hỗn hợp thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1A (tính theo hướng lưu thông thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận) tại Km 1808 thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

### *2.1. Kết quả giám định dấu vết phương tiện:*

Tại Bản kết luận giám định số 343/KLGD-PC09 ngày 22/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Cụm dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn, dính sơn màu xanh tại các chi tiết bên phải: Kính chiếu hậu, tay cầm lái và tay thắng của xe mô tô biển số 60B6-493.02 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với mặt ngoài hông thùng bên phải của xe mô tô 3 bánh biển số 60Y2-1642 khi hai xe va chạm trong trạng thái ngược chiều lưu thông.

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên trái: Khung kính chiếu hậu, đầu tay cầm lái, mặt ngoài yếm chắn gió, khung gác chân trước cùng ốp nhựa thân xe phía sau của xe mô tô biển số 60B6-493.02 có chiều hướng dấu vết từ

trước ra sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

### *2.2. Kết quả xác định loại phương tiện:*

Tại Công văn số 2905/SGTVT-QLVTPT ngày 08/6/2021 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai xác định xe mô tô 3 bánh gắn biển số 60Y2-1642 là xe chở hàng 3 bánh tự chế không được phép lưu hành. Hiện nay, không có quy định về điều kiện (giấy phép lái xe, chứng chỉ) điều khiển phương tiện tự chế tham gia giao thông đường bộ.

### *3. Kết quả giám định tử thi:*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 245/KLGD-PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận đối với nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phạm Ngọc Nh: Chấn thương sọ não nặng, vỡ lún xương hộp sọ, xuất huyết dưới nhện, dập não bán cầu phải.

#### *3.1. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn:*

+ Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của ông Phạm Ngọc Nh: Dưới ngưỡng phát hiện Ethanol ngoại sinh trong máu.

- Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trần Văn S là 02mg/dl (02mg/100ml) và kết quả xét nghiệm chất kích thích bị cấm (Amphetamin, cần sa, morphin/heroin, methamphetamin): Âm tính.

### *4. Vật chứng và xử lý vật chứng:*

- 01 (một) xe mô tô 3 bánh gắn biển số 60Y2-1642 là tài sản thuộc sở hữu của Trần Văn S. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên không có giấy đăng ký, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, biển số 60Y2-1642 là biển số được cấp cho phương tiện khác.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future biển số 60B6-493.02 là tài sản thuộc sở hữu của ông Phạm Ngọc Nh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho anh Phạm Nguyên Ph. Nhận lại tài sản, anh Ph không có yêu cầu gì về dân sự.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/02/2001 cho ông Phạm Ngọc Nh. Quá trình điều tra xác định giấy phép lái xe trên là giả.

5. Trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, Trần Văn S đã đến gia đình nạn nhân Phạm Ngọc Nh thăm hỏi, thỏa thuận bồi thường về dân sự nhưng người đại diện hợp pháp của ông Nh là anh Phạm Nguyên Ph không yêu cầu về dân sự.

### *6. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 24-04-2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Trần Văn S **03** (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2022).

7. *Kháng Cáo*: Ngày 10/05/2022, đại diện cho bị hại là anh Phạm Văn Ph có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo với lý do bị cáo điều khiển xe phạm vào hai tình tiết định khung là “không có giấy phép lái xe” và “trong máu có nồng độ cồn”.

8. *Kháng Nghị*: Ngày 20/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có quyết định số 184/QĐ-VKS-P7 kháng nghị toàn bộ nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo hướng sửa về áp dụng điều luật và chuyển hình phạt tù treo sang hình phạt tù giam đối với bị cáo Trần Văn S với lý do. Ngoài tình tiết định khung bị cáo điều khiển xe có nồng độ cồn trong máu là 02mg/100ml quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260, bị cáo còn phạm và tình tiết định khung tăng nặng “Không có giấy phép lái xe” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

9. *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa*:

Việc áp dụng pháp luật: Bị cáo Trần Văn S có giấy phép lái xe nhưng điều khiển xe ba bánh tự chế. Theo quy định tại Điều 59 khoản 2 Điểm c Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 16 Thông tư 12/2017/BGTVT ngày 15/4/2017, quy định về việc đào tạo sát hạch xe cơ giới đường bộ thì đây là xe mô tô ba bánh, khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện giao thông phải có giấy phép lái xe hạng A3. Do đó bị cáo phạm vào tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo quy định”; Cấp sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo một tình tiết tiết “*Điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định....*” Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 và không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 là thiếu sót, bỏ lọt tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo quy định”

Về hình phạt: Bị cáo Trần Văn S điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường quy định, đưa xe tự chế không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật vào tham gia giao thông đã vi phạm khoản 4 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn hậu quả ông Phạm Ngọc Nh bị tử vong. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn S 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, là không nghiêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm số

48/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc về áp dụng pháp luật và chuyển từ hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo sang hình phạt tù đối với bị cáo Trần Văn S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện bị hại và quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị, đại diện bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc về áp dụng pháp luật và chuyển từ hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo sang hình phạt tù đối với bị cáo Trần Văn S. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.1. Đối với nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát tỉnh Đồng Nai và kháng cáo của đại diện bị hại về nội dung bị cáo điều khiển xe "*Không có giấy phép lái xe theo quy định*".

Bị cáo Trần Văn S điều khiển xe mô tô 3 bánh tự chế gắn biển số 60Y2-1642 từ nhà ra Quốc lộ 1A để đi làm rẫy tại ấp B, xã X. Sinh điều khiển xe lưu thông ngược chiều trên làn đường xe hỗn hợp thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1A (tính theo hướng lưu thông thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận) để vào rẫy của mình.

Tại kết luận giám định tư pháp số 119/TTĐKXCG ngày 04/5/202, xác định xe 60Y2-1642 do bị cáo Trần Văn S điều khiển là xe chở hàng 3 bánh tự chế.

Căn cứ điểm a khoản 2 Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ thì: "*...Từ ngày 01 tháng 01 năm 2008, đình chỉ lưu hành ô tô đã hết niên hạn sử dụng, xe công nông, xe tự chế 3, 4 bánh. Trường hợp cố tình vi phạm sẽ bị tịch thu xử lý bán phế liệu, sung vào công quỹ;...* "

Tại khoản 4 Nghị quyết số 05/2008/NQ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ có nêu: "*...không cấp phép mới cho lưu hành thêm các loại xe cơ giới ba bánh; đối với các loại xe cơ giới ba bánh hiện có đang lưu hành thì ban hành quy định cấm lưu hành (kể cả xe cơ giới ba bánh nhập khẩu) trong nội thành,*

*nội thị và các quốc lộ (trừ xe xích lô phục vụ du lịch, xe thu gom rác thải phục vụ vệ sinh môi trường, xe làm phương tiện đi lại của thương binh, người tàn tật); quy định các khu vực khác và thời gian được phép lưu hành của xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn bánh phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương.... ”*

Tại quyết định số 78/2009/QĐ-UBND ngày 21/10/2009, của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành quy định về hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong đó quy định Đối với các loại xe ba, bốn bánh tự sản xuất, lắp ráp, tự chế không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này mà xử lý theo quy định tại Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Tại Công văn số 2905/SGTVT-QLVTPT ngày 08/6/2021 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai đã xác định: Căn cứ vào kết luận giám định tư pháp số 119/TTĐKXCG ngày 04/5/2022 xe 60Y2-1642 là xe chở hàng 3 bánh tự chế.

Căn cứ theo điểm a khoản 2 Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của chính phủ thì các tự chế 3 bánh đã bị đình chỉ lưu hành kể từ ngày 01/01/2008. Do đó, Các loại xe tự chế không được phép lưu hành, và hiện nay, không có quy định về điều kiện (giấy phép lái xe, chứng chỉ) điều khiển phương tiện tự chế tham gia giao thông đường bộ. Ngoài kết luận giám định tư pháp số 119/TTĐKXCG ngày 04/5/2022, xác định xe 60Y2-1642 do bị cáo Trần Văn S điều khiển là xe chở hàng 3 bánh tự chế, thì không có quy định nào xác định xe ba bánh tự chế gắn biển số giả 60Y2-1642 là xe cơ giới hay xe máy chuyên dùng không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật tham gia giao thông đường bộ như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Do vậy, Hành vi của bị cáo Trần Văn S đã vi phạm các Điều 53, 54, 55, của Luật Giao thông đường bộ. Do đó, Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai cho rằng hành vi của bị cáo phạm vào khoản 4 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ là không có cơ sở, mà Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn S chỉ cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do vậy, Quyết định Kháng nghị số 184/QĐ-VKS-P7 ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai cũng như nội dung kháng cáo của đại diện bị hại đối với tình tiết bị cáo điều khiển xe “Không có giấy phép lái xe”

theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

2.2. Đối với kháng cáo của đại diện bị hại về tình tiết bị cáo Trần Văn S *“Điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định....”*.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự thì *“Điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”*. Vượt quá mức quy định mà điều luật quy định là vượt 50miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1lít khí thở, nhưng bị cáo Trần Văn S được kết luận theo Giấy chứng nhận nồng độ Alcool trong máu số: 11/GCN-TTYT, ngày 26/4/2021 của Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc, xác nhận kết quả xét nghiệm Alcool máu vào ngày 19/4/2021 đối với Trần Văn S là 02mg/dl (bút lục số 33). Tại biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Xuân Lộc tại Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc thể hiện thể hiện 02mg/dl có trong máu của Trần Văn S không xác định được nguyên nhân do đâu mà có. Kết quả 02mg/dl là kết quả chỉ số bình thường của máy xét nghiệm tại trung tâm y tế huyện xuân Lộc cung cấp theo quy chuẩn của Bộ y tế. Không xác định được việc ăn uống thức ăn, đồ uống khác có thể tạo nên kết quả nồng độ cồn trong máu là 02mg/dl hay không? (bút lục số 185).

- Ngoài Giấy chứng nhận nồng độ Alcool trong máu số: 11/GCN-TTYT nêu trên, không có tài liệu hoặc xác minh nào khác, để xác định Trần Văn S lái xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia.

Căn cứ Quyết định số: 320/QĐ-BYT ngày 23-01-2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, về việc ban hành tài liệu *“Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành hóa sinh”*, thể hiện trị số bình thường của Ethanol trong máu là <10.9 mmol/l (tương đương <50 mg/dl).

Theo Văn bản số: 91 ngày 26-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, về việc giải thích nồng độ cồn trong máu, xác định: *“Đối với một người bình thường thì chỉ số nồng độ cồn trong máu là từ 00 mg/100ml đến dưới 50 mg/100ml, nồng độ cồn này là do cơ thể tự sinh ra trong quá trình chuyển hóa, nên không cần uống rượu - bia vẫn có”*.

- Việc cấp sơ thẩm xác định bị cáo Trần Văn S vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ và xét xử bị cáo phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không phù hợp với các quy định của Bộ luật hình sự.

2.3. Về hình phạt: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, cấp sơ thẩm đã áp dụng



các tình tiết như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình. Bị hại không yêu cầu bồi thường. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn S **03** (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kháng cáo của đại diện bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt, đồng thời sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận, nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a và b khoản 1 và 2 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận quyết định kháng nghị số 184/QĐ-VKS-P7 ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kháng cáo của đại diện bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn S. Sửa bản án sơ thẩm về việc dụng Điều khoản của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

**2.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38, điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: Trần Văn S **03** (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Bị cáo bị xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại.
- Tòa án nhân dân huyện huyện Xuân Lộc
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Kiều Lương**

